TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN CHỢ LÁCH** TỈNH BẾN TRE	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: **98**/2021/QĐST- DS	*Chợ Lách, ngày 02 tháng 7 năm 2021*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hòa giải thành ngày 23 tháng 6 năm 2021 về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 243/2021/TLST-DS ngày 24 tháng 12 năm 2020.

XÉT THẤY:

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hòa giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

1.1/ Nguyên đơn: Bà **Nguyễn Ngọc Đ** - Sinh năm: 1980; địa chỉ: ấp A, xã B, huyện C, tỉnh Bến Tre.

1.2/ Bị đơn: Bà **Nguyễn Thị Ngọc S** - Sinh năm: 1978 và ông **Chu Nhật P** - Sinh năm: 1976; cùng địa chỉ: ấp A, xã B, huyện C, tỉnh Bến Tre.

2**.** Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1/ Bà Nguyễn Ngọc Đ, bà Nguyễn Thị Ngọc S và ông Chu Nhật P thống nhất xác định phần đất đang tranh chấp có diện tích 157,9m^2 (297 tách 1) thuộc một phần thửa đất 297 tờ bản đồ số 1, tọa lạc ấp A, xã B, huyện C, tỉnh Bến Tre (do bà Nguyễn Thị Ngọc S và ông Chu Nhật P đứng tên trên giấy chứng nhận QSD đất) là thuộc quyền sử dụng của bà Nguyễn Ngọc Đ; phần đất có tứ cận như sau:

- Bắc giáp phần còn lại của thửa 297 (Nguyễn Thị Ngọc S) dài 15,45m.

- Đông giáp phần còn lại của thửa 297 tách 2 (Nguyễn Thị Ngọc S) dài 12,29m.

- Nam giáp thửa 350 (Nguyễn Văn M) dài 11,69m.

- Tây giáp thửa 296 (Nguyễn Ngọc Y) dài 11,44m.

Trên đất có một căn nhà và cây trồng của bà Nguyễn Ngọc Đ.

(Có họa đồ kèm theo)

Bà Nguyễn Ngọc Đ, bà Nguyễn Thị Ngọc S và ông Chu Nhật P thống nhất thỏa thuận là bà Nguyễn Ngọc Đ có quyền và nghĩa vụ đăng ký kê khai đứng tên quyền sử dụng đất nêu trên theo quy định.

2.2/ Bà Nguyễn Ngọc Đ, bà Nguyễn Thị Ngọc S và ông Chu Nhật P thống nhất xác định phần đất đang tranh chấp có diện tích 126,4m^2 (297 tách 2) thuộc một phần thửa đất 297 tờ bản đồ số 1, tọa lạc ấp A, xã B, huyện C, tỉnh Bến Tre (do bà Nguyễn Thị Ngọc S và ông Chu Nhật P đứng tên trên giấy chứng nhận QSD đất) là thuộc quyền sử dụng của bà Nguyễn Thị Ngọc S và ông Chu Nhật P; phần đất có tứ cận như sau:

- Bắc giáp phần còn lại của thửa 297 (Nguyễn Thị Ngọc S) dài 10,46m.

- Đông giáp phần còn lại của thửa 297 (Nguyễn Thị Ngọc S) dài 12,90m.

- Nam giáp thửa 127 (Nguyễn Thị Bé B) dài 11,44m.

- Tây giáp thửa 297 tách 1 (Nguyễn Thị Ngọc S) dài 12,29m.

Trên đất có hàng rào và cây sầu riêng vô bịch của bà Nguyễn Thị Ngọc S và ông Chu Nhật P.

(Có họa đồ kèm theo).

2.3/ Bà Nguyễn Ngọc Đ, bà Nguyễn Thị Ngọc S và ông Chu Nhật P thống nhất kiến nghị Ủy ban nhân dân huyện C, tỉnh Bến Tre thu hồi diện tích 157,9m^2 thuộc một phần thửa đất 297 tờ bản đồ số 1, tọa lạc ấp A, xã B, huyện C, tỉnh Bến Tre trong tổng diện tích đất 993,3m^2 đã cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số CH05613 (số vào sổ) cho bà Nguyễn Thị Ngọc S và ông Chu Nhật P vào ngày 08/10/2014 để cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho bà Nguyễn Ngọc Đ.

2.4/ Về án phí dân sự sơ thẩm:

Bà Nguyễn Ngọc Đ đồng ý tự nguyện nhận chịu tiền án phí dân sự sơ thẩm là 150.000đ (một trăm năm mươi ngàn đồng), nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp là 300.000đ (ba trăm ngàn đồng) theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0004543 ngày 21 tháng 12 năm 2020 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện C, tỉnh Bến Tre; bà Đ được hoàn trả lại số tiền chênh lệch là 150.000đ (một trăm năm mươi ngàn đồng).

2.5/ Về chi phí tố tụng: Bà Nguyễn Ngọc Đ đồng ý tự nguyện nhận chịu toàn bộ chi phí tố tụng là 3.436.000đ (ba triệu bốn trăm ba mươi sáu ngàn đồng), bà Đ đã nộp đủ.

2.6/ Lý do của việc tách thửa phần đất có diện tích nhỏ hơn diện tích tối thiểu theo quy định: Trên đất đã xây dựng một căn nhà tình thương do nhà nước trao tặng cho bà Nguyễn Ngọc Đ; bà Đ đã quản lý, sử dụng đất ổn định từ năm 2008 đến nay; ngoài phần đất đang tranh chấp thì bà Đ không còn phần đất nào khác để sinh sống.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngày sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Bà Nguyễn Ngọc Đ (01 bản);
- Bà Nguyễn Thị Ngọc S (01 bản);
- Ông Chu Nhật P (01 bản);
- VKSND huyện Chợ Lách (01 bản);
- Chi cục T.H.A.D.S huyện C (01 bản);
- Phòng KTNV-T.H.A TAND tỉnh Bến Tre (01 bản);
- Lưu: Hồ sơ vụ án(01 bản), Vp(01 bản), Bp(01 bản).

THẨM PHÁN

(Đã ký)

Nguyễn Thị Ngọc Tuyền